

## PHẨM NHỊ-THIÊN THỨ 166

Diệt các giác-quán, nội-tịnh nhất-tâm không giác không quán, Định sinh hỷ lạc, vào đệ-nhi-thiền.

Hỏi: Nếu đệ-nhi-thiền nói diệt giác-quán, thì biết sơ-thiền chắc có giác-quán, như trong nhị thiền có hỷ và tam thiền sẽ nói diệt hỷ?

Đáp: Như trong sơ-thiền không khổ căn, mà cũng nói khổ căn, lối diệt đệ-nhi-thiền này cũng như vậy.

Hỏi: Trong sơ-thiền tuy không khổ-căn mà có các thức. Các thức là chỗ khổ căn nương. Nên nói sơ-thiền khổ-căn chẳng-diệt?

Đáp: Trong sơ-thiền tuy có các thức, nhưng chẳng phải chỗ khổ-căn nương.

Hỏi: Tính năm thức là chỗ khổ-căn nương, vì tính đồng nên nói sơ-thiền có khổ?

Đáp: Nếu như vậy, ưu-căn từ tính ý-thức sinh, lẽ phải nói tất cả chỗ đều có?

Hỏi: Nay sao nói trong nhị-thiền khổ-căn diệt?

Đáp: Sơ-thiền gần tâm bất-định. Kẻ mà tâm bất-định hay sinh là các thức buộc ở cõi Dục; ở trong ấy sinh khổ-căn. Vậy nên chẳng nói sơ-thiền diệt khổ.

Hỏi: Nếu như vậy sơ-thiền cũng gần ưu căn. Ưu-căn này cũng nên nói như lối diệt đệ-nhi, đệ-tam-thiền?

Đáp: Nương Dục-ưu-căn. Do nương dục mà hỷ sinh. Được tịnh-hỷ thời bất-tịnh-hỷ diệt. Vậy nên trong sơ-thiền không có ưu-căn. Nương bất-định sinh khổ-căn. Sơ-thiền gần tâm-tâm, nên gọi là diệt. Lại như tam-thiền không khổ, mà cũng nói dứt khổ-lạc mới vào tứ-thiền. Việc này cũng vậy. Lại hành-giả vói trong sơ-thiền, Định chưa đầy đủ, thường bị giác-quán làm loạn, nên nói nhị-thiền diệt các giác-quán.

Nội tịnh: Là nhị-thiền nhiếp-tâm sâu-sắc, nên tán-loạn chẳng vào được. Vì trong không loạn-tâm gọi là nội tịnh. Thế nhị-thiền là nhất-tâm. kẻ không giác không quán nhất-tâm là tâm hành nhất-đạo cũng gọi là Thiền, tức là nội tịnh. Được thâm-Định này nên giác quán chẳng sinh, chẳng phải như sơ-thiền tâm-số ở giác-quán. Nếu nói không giác không quán, Định sinh hỷ-lạc: là sơ-thiền vì lìa, nên được hỷ. Trong đây Định thành-tựu nên được hỷ, nên gọi định sinh.

Hỏi: Hỷ trong sơ thiền và hỷ trong nhị-thiền có sai khác chi?

Đáp: Sơ-thiền vì diệt ưu nên được hỷ; nhị thiền vì diệt khổ nên hỷ. Lại hỷ trong sơ-thiền trái với hỷ-bất-tịnh mà được hỷ trong nhị-thiền trái với hỷ-tịnh mà được. Tuy đều bởi ái nhân-duyên nên được hỷ, mà hỷ sơ thiền yếu ớt.

Hỏi: Nghĩa như thế là hữu-lậu hay vô-lậu?

Đáp: Là hữu lậu, vì có ngã-tâm là có mừng.

Hỏi: Vô-lậu không mừng. Việc này chẳng phải lẽ. Trong thất-giác Phật nói Hỷ-giác-phần. Giác phần chỉ là vô-lậu. Nên biết có mừng vô-lậu. Lại trong kinh nói: “Kẻ tâm mừng, thân không được khoan khoái”. Thân khoái thời thọ vui. Nếu không mừng vô-lậu lẽ cũng không vui khoái vô-lậu. Lại Đức Phật thấy chúng Tăng thâm tu pháp lành thời sinh hoan hỷ. Nên biết rõ có mừng vô-lậu?

Đáp: Người lấy thất giác làm chứng vui mừng vô-lậu. Việc này chẳng phải lẽ. Giác phần có hai thứ: hữu lậu và vô-lậu. Như trong kinh nói: “Khi hành-giả nghe Pháp năng dứt năm món che”. Tu thất giác phần, giác gọi là trí vô học như vì giác tu bất tịnh thấy pháp, đều gọi là giác phần. Người nói lẽ cũng chẳng nên có khoái vô-lậu ấy. Trước sinh mừng rồi sau mới được vô-lậu, nghĩa là như thật tri-kiến. Lại chẳng phải tất cả khoái đều nhân mừng sinh, như tam-thiền trở lên không mừng cũng không khoái. Lại chúng tôi chẳng nói lìa trí riêng có thọ-pháp. Vô-lậu-trí này mới đến tại tâm nói tên là vui. Vậy nên có vui vô-lậu. Chỉ chẳng bởi mừng mà sinh. Lại trong kinh nói: “Trừ bỏ thân tâm thô nặng gọi là khoái”. Khi được vô-lậu thân tâm điều hòa vậy nên có khoái vô-lậu. Lại Phật thường hành xả-tâm. Vậy nên nói Phật có mừng. Việc này cần nói rõ. Lại nếu người không ngã và ngã sở thời không mừng. Nếu A-La-Hán có mừng, lẽ cũng có buồn, mà thật không buồn, nên biết không mừng.

Hỏi: Như sơ-thiền nhị-thiền có mừng không buồn, La-hán cũng như vậy, có mừng không buồn, có lỗi chi sao?

Đáp: Trong các thiền-định có buồn, như trong căn nghĩa nói: Buồn mừng cho đến cõi hữu danh; khổ vui tùy thân, cho đến tứ thiền. Lại trong thú-tam-thiền nói: lìa mừng tu xả. Nên biết không có mừng vô-lậu. Nếu có, tại sao nói lìa? Lìa tâm vô-lậu chẳng nên có mừng. Vì mừng đều nương giả-danh tướng phân-biệt mà có.

Hỏi: Nếu vậy thời sơ-thiền nhị-thiền không có vô-lậu thọ? Trong kinh nói: “Sơ-thiền nhị-thiền chỉ có mừng, chưa có tâm vui”. Mừng này cũng chẳng do nơi nào mà có?

Đáp: Mừng này và lia mừng này chẳng nói vô-lậu-thiền. Mà lại có kinh nói vô-lậu-thiền. Chỗ gọi hành-giả do tướng nào, duyên nào, vào sơ-thiền rồi chẳng nghĩ tướng ấy, duyên ấy chỉ quán trong sơ-thiền có bao nhiêu sắc, thọ, tưởng, hành và thức, như bệnh như ung, cho đến vô-ngã.

Hỏi; Như bệnh như ung, như tên đau nhức. Bốn điều này là thế-gian hành, chẳng phải vô-lậu. Vậy nên ông đem kinh ấy làm chứng, không thể thành-lập được vô-lậu vậy?

Đáp: Bốn hành này đều là tên khác của khổ, nên gọi vô-lậu.

Hỏi: Học-nhân cũng không có mừng vô-lậu sao?

Đáp: Nếu tâm tại Đạo, bấy giờ không mừng, mà tại Tục thời có. Bực vô-học thường không có.

Hỏi: Trong kinh nói nhờ tâm vui mừng năng được bốn Đé. Tại sao nói không mừng vô-lậu?

Đáp: Tâm vô-ngã tức là vui. Hành-giả tâm được vô-ngã phá hoại điên đảo, vì biết chân thật nên được khoái lạc chứ không riêng có mừng. Lại kinh này nói rõ chẳng dùng mừng mà năng được thật-trí, nên mới nói như vậy.

Thành-thật luận hết quyển thứ mười lăm.

### **PHẨM TAM-THIÊN THỨ 167**

Lia mừng, tu xả, nhớ nghĩ, an-huệ, thân thọ vui. Vui này Thánh nhân cũng nói cũng xả. Nhớ nghĩ, tu vui vào Đệ-tam-thiền.

Hỏi: Tại sao lia mừng?

Đáp: Hành giả thấy năng trôi nổi lên lia. Lại mừng do tướng phân-biệt mà sinh. Tướng mừng động chuyển từ hồi nào đến giờ khổ thường đeo bám luôn. Vì lẽ đó nên lia. Lại hành-giả được tịch-diệt tam-thiền nên xả nhị-thiền. Lại từ mừng sinh vui cạn, mà lia mừng sinh vui cạn, mà lia mừng sinh vui sâu; như người với vợ con thấy chẳng năng thường mừng. Vì mừng do tướng phân biệt mà sinh; vui chẳng do tướng phân biệt sinh nên năng thường có. Hành giả cũng vậy, mừng mới đến thời cho là vui, sau là nhằm lia.

Hỏi: Như người bị nóng bức, thời lấy lạnh làm vui. Hành-giả vì khổ nào đó làm bức, nên dùng tam-thiền làm vui?

Đáp: Mừng trong nhị-thiền là tướng phát động, như chông gai, hành-giả bị khổ này làm bức, nên với trong Định không mừng mà sinh lòng vui.

Hỏi: Tùy có khổ nóng thời lấy lạnh làm vui; nếu được lia nóng thời lạnh chẳng vui. Hành-giả, nếu vì lia mừng, tại sao trong tam-thiền còn sinh lòng vui?

Đáp: Sinh vui có hai thứ: Hoặc bởi còn khổ, như có khổ nóng thời lấy lạnh làm vui; hoặc bởi lia khổ, như lia kẻ oán-tắng. Như Đức Phật lia Câu-Xá-Di Ty-kheo nói Ta an vui. Việc này chẳng như vậy, được lia động-tướng nên ở tam-thiền sinh vui, như lia ngũ-dục lấy sơ-thiền làm vui.

Tu xả: Vì lia mừng nên tâm được tịch-diệt. Hành-giả trước kia sâu đắm mừng tâm nhiều tán-loạn. Nay được lia nên tâm ấy được tịch-diệt. Nên nói tu xả. Nhớ nghĩ, an huệ: đối với lỗi trong mừng, hai pháp này thường chuẩn bị chẳng cho mừng đến phá rối. Lại nhớ nghĩ: là nhớ nghĩ mừng; an-huệ thấy lỗi trong mừng. Thọ thân vui: là lia mừng tu-xả. Xả tức là vui, vì không vọng-động tìm cầu vậy. Vui này chẳng do tướng phân-biệt mà sinh, nên gọi thân thọ vui. Thánh-nhân cũng nói cũng xả: Nói, gọi là tùy theo người đời, nên nói gọi là vui, như nói: tâm phi-tướng phi phi-tướng-xứ chẳng tham đắm nên xả. Nhớ nghĩ tu vui: người này biết xả, nghĩa là thấy lỗi mừng mà sinh nhằm lia, nên được xả nhiệm mầu. Lại nhớ nghĩ cũng mầu nghĩa là năng nhớ lỗi mừng. Trong đây cũng nên nói an-huệ với nghĩ đồng-hành nên chẳng nói riêng. Vui: Là vui đệ-nhất. Vậy nên Thánh-nhân cũng nói xả.

Hỏi: Trong tham-thiền có thọ vui, tại sao nói xả vui?

Đáp: Trong luận Tôi đây chẳng nói lia thọ riêng có xả vui. Thọ vui tức là xả vui.

Hỏi: Nếu vậy trong đệ-tứ-thiền nên nói thọ vui, vì có xả vậy?

Đáp: Tôi nói tứ-thiền cũng có thọ vui chỉ vì diệt vui đệ-tam-thiền nên nói như thế.

Hỏi: Nếu đều là thọ vui, tại sao sơ-thiền nhị-thiền gọi mừng, mà tam-thiền gọi vui?

Đáp: Vì tướng phân-biệt nên gọi mừng, không tướng phân-biệt nên gọi vui Hành-giả vì với đệ-tam-thiền tâm càng nhiếp vậy, và không tướng phân-biệt nên gọi là vui. Lại vì được tịch-diệt tam-thiền càng sâu nên gọi là vui, như nói tâm động-câu Thánh-nhân gọi đó là khổ. Động là phân biệt, nói đây là vui. Vậy.

### **PHẨM TỨ-THIÊN THỨ 168**

Dứt trừ khổ, vui, trước diệt buồn, mừng chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh-tịnh vào đệ-tứ-thiền.

Hỏi: Nếu trước dứt khổ, tại sao ở trong đây mới nói? Nếu quyết muốn nói nên nói trước dứt, như nói trước diệt buồn mừng?

Đáp: Tứ-thiên gọi bất-động. Vì muốn thành tướng bất-động này nên mới nói không bốn món thọ. Tại vì sao? Vì động là phát động. Hành-giả bị khổ vui xâm lấn thời tâm động. Tâm động thời sinh tham giận, nên phải dứt khổ vui, khiến tâm chẳng động.

Hỏi: Nếu đệ-tứ-thiên thọ lợi ích rất lớn, tại sao không gọi là vui?

Đáp: Thọ này tịch-diệt, nên nói chẳng khổ chẳng vui. Tùy tâm niệm biết đây là vui. Được đệ-tứ-thiên lìa vui tam-thiên. Nên chẳng cho là vui, thời gọi là vui. Xả niệm thanh-tịnh: Trong đây xả thanh-tịnh, vì không cầu vậy. Tam-thiên có cầu, nghĩa là cho đây là vui. Lại trong Thiên này niệm cũng thanh-tịnh. Tại vì sao? Vì trong tam-thiên đắm vui nên nghĩ nhớ tán-loạn. Đến tứ-thiên này vì dứt tham vui, nên nghĩ nhớ thanh-tịnh.

Hỏi: Tại sao tứ-thiên chẳng nói an-huệ?

Đáp: Nếu nghĩ nhớ thanh-tịnh, phải biết đã nói an huệ rồi, vì hai pháp này chẳng lìa nhau vậy. Lại đây là Đạo thiên-định, chẳng phải Đạo trí-huệ vậy, an-huệ là huệ nên chẳng nói. Trong đệ-tam-thiên phần sau cũng chẳng nói an huệ, chỉ nói vui hành xả nghĩ nhớ, mà chẳng nói vui hành xả niệm huệ. Lại nghĩ nhớ này năng thành thiên-định, nếu người khi Định chưa thành cần phải lấy tướng nghĩ nhớ là năng thành, sở dĩ được nói riêng. Lại được thượng công đức, xả hạ công-đức, chẳng cần suy nghĩ, nên chẳng nói huệ.

Hỏi: Thọ chẳng khổ chẳng vui là vô-minh phần, trong tứ-thiên phần nhiều trái nhau với huệ, nên chẳng nói huệ?

Đáp: Nếu như vậy, thọ chẳng khổ chẳng vui lẽ chẳng phải là vô-lậu?

Hỏi: Trong tam-thiên vì lỗi trái tự địa nên nói an-huệ; vì trái tha-địa nên nói nghĩ nhớ. Tứ-thiên tự địa không lỗi như vậy, nên chẳng nói an-huệ?

Đáp: Tứ-thiên cũng có lỗi tham thấy nên phải nói an-huệ. Lỗi tham trong ấy nhỏ nhiệm khó biết, nên quyết cần phải nói; trong các địa khác cũng nên nói mà chẳng nói. Nếu biết phải như Tôi mà đáp.

Hỏi: Tại sao, tứ-thiên diệt thở ra sao?

Đáp: Hơi thở nương thân tâm. Tại sao biết được? Tùy khi tâm yếu, hơi thở cũng yếu. Tứ-thiên tâm chẳng động, nên diệt-thở ra vào. Lại như người mỗi mệt, hoặc gánh gánh nặng lên núi thời thở hơi mạnh, mà khi nghỉ thời hơi thở yếu. Tứ-thiên cũng như vậy, vì không tướng động tâm ngừng nghỉ, nên diệt thở ra vào. Có người nói hành-giả được tứ-thiên, nên bít các lỗ chân lông nơi thân tứ đại, vậy nên hết thở. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì uống ăn mồ hôi chảy khắp cả mình thân, nếu các lỗ chân lông bít lẽ chẳng chảy được? Mà thật chẳng phải. Nên biết tâm lực tứ-thiên năng khiến diệt thở.

Hỏi: Trong tứ-thiên không lạc thọ; trong ấy làm sao có ái-sử? Vì trong kinh nói lạc thọ có ái sử?

Đáp: Trong ấy có tế lạc thọ, chỉ dứt thô lạc thọ, nên mới nói chẳng khổ chẳng vui, như gió xao đèn, nếu đèn để trong nhà kín thời chẳng gọi xao; trong ấy chắc có chút gió, như gió không mạnh nên chẳng gọi xao. Tứ-thiên cũng vậy. Chắc có chút vui, nhưng vì dứt khổ vui thô-bạo nên chẳng gọi chẳng khổ chẳng vui.

### **PHẨM VÔ-BIÊN HƯ-KHÔNG XỨ THỨ 169**

Vượt qua tất cả sắc-tướng, diệt hữu-đối tượng, chẳng niệm tất cả tướng gì khác, vào vô-biên hư-không xứ, Sắc tướng: là tướng sắc, hương, vị và xúc: Vì sao hành-giả phải vượt? Vì trong sắc ấy có đối có ngại và các dị-tướng là tiếng chuông trống thảy. Các tướng này là nhiều món phiền não, nhiều món nghiệp và nhiều món khổ-nhân. Vì những lẽ đó nên phải vượt qua. Nếu qua tất cả sắc-tướng thời diệt hữu-đối-tướng. Diệt hữu-đối-tướng thời không dị-tướng. Trong ấy lược bớt nên chẳng nói qua đây nên đây diệt. Lại có người nói: “Tất cả sắc-tướng: Là tức tướng chỗ nhãn-thức nương ở. Hữu-đối-tướng: là tức tướng chỗ các thức nhĩ-tỉ-thiệt và thân nương ở. Dị-tướng: là tức tướng chỗ ý-thức nương ở.” Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nếu nói diệt hữu-đối-tướng thời đã thu nhiếp sắc rồi, cần gì nói riêng? Lại lìa sắc-tướng, đối-tướng không riêng có sắc làm chỗ nương cho ý-thức. Vậy nên chẳng cần nói riêng. Dị-tướng nên nói như trước.

Vào vô-biên hư-không-xứ: Hành-giả vì sắc-tướng bức bách, ồn ào, mỗi mệt, nên quán trống-không không ngăn mé: bên trong lấy tướng trống-không của mắt, mũi, yết-hầu thảy; bên ngoài lấy tướng trống-không của giếng, hầm, cửa, bông trong cây thảy. Lại quán thân chết bỏ mồ mã, lửa cháy tan hết; hoặc chim thú giành ăn, dòi trùng từ trong ấy lúc-nhúc bò ra... Nên biết thân này trước có đã trống-không.

Hỏi: Định hư-không, này lấy gì làm cảnh duyên?

Đáp: Trước tiên duyên hư-không, thành rồi tự duyên các ám, cũng duyên các ám kẻ khác. Tại vì sao? Vì lấy đức Bi làm đầu, khởi nghĩ như vậy: Chúng-sinh đáng thương, vì bị sắc tứ lãnh khổ,

Hỏi: Định này duyên chúng-sinh nào?

Đáp: Duyên tất cả chúng-sinh.

Hỏi: Hành-giả ấy đã lìa sắc-tướng, làm sao duyên chúng-sinh cõi Dục được?

Đáp: Hành-giả này vẫn duyên sắc. Nhưng với trong sắc tâm chẳng thông-hòa, chẳng vui chẳng đắm, như trong kinh nói: “Nếu Thánh-nhân sâu nghĩ nhớ ngũ-dục, với trong ấy chẳng vui chẳng thông chẳng đắm, vì sợ lui trụt lại như cháy gân lông. Nếu nghĩ Nê-Hoàn thời tâm thông-hòa”. Người này cũng như vậy, có thể duyên sắc, nhưng chẳng tham vui. Lại như hành-giả tùy lìa sắc-tướng, do ngăn mé hư không năng duyên tứ-thiền, như vô-sắc-định năng duyên Vô-lậu sắc. Trong ấy không lỗi vì chẳng phải chỗ phân-biệt, nên kia cũng phải như vậy.

Hỏi: Hư không là sắc-nhập tính, làm sao duyên đầy năng vượt qua sắc-tướng?

Đáp: Định này duyên vô-vi hư-không, nên năng vượt sắc.

Hỏi: Định này chẳng duyên vô-vi hư-không. Tại vì sao? Vì trong phương tiện Định này nói duyên hư-không trong mắt thấy. Nên biết duyên hữu-vi hư-không. Lại trong kinh chẳng nói tướng vô-vi hư-không chỉ nói tướng hữu-vi hư-không, chỗ gọi vô-sắc-xứ là hư-không. Vậy nên không có vô-vi hư-không?

Đáp: Sắc tính chẳng gọi hư-không. Tại vì sao? Trong kinh nói: “Hư-không không sắc chẳng khá thấy, chẳng khá đối”.

Hỏi: Lại có kinh khác nói: “Nhờ sáng biết hư không”. Trừ sắc không có pháp nào nhờ sáng khá biết?

Đáp: Vô sắc gọi hư không; các sắc do sáng khá biết vậy. nên cũng nhờ sáng thời biết không có sắc, chẳng phải có hư-không. Lại trong tôi cũng biết hư-không; người đui dùng tay cũng biết hư-không. Lại dùng gậy cũng biết đấy là hư-không. Vậy nên biết hư-không chẳng phải sắc tính. Sắc chẳng lấy các nhân-duyên này mà biết được. Lại sắc là hữu-đối, hư-không là vô-đối. Lại dùng lửa cháy hay diệt hết sắc, mà chẳng hay diệt hư-không. Nếu hư-không diệt lại gọi là pháp chi?

Hỏi: Nếu có sắc sinh thời hư-không diệt, như khởi xây thành, vách trong ấy thời không còn hư không?

Đáp: Sắc sinh trong ấy, sắc này trọn không có bị diệt. Tại vì sao? Vì không có sắc gọi hư không. Pháp “không có” chẳng khá lại không có nữa? Vậy nên sắc chẳng diệt hư-không. Lại người nói hư-không là sắc. Trong ấy không có lý do khá khiến sắc này.

Hỏi: Hiện thấy hư không trong cửa, bông cây thấy; trong việc hiện thấy chẳng cần lý do?

Đáp: Hư không chẳng hiện thấy được. Như trước đã phá rồi, chỗ gọi trong tôi cũng có thể biết thấy.

Hỏi: Nếu hư không chẳng phải sắc, vậy là pháp chi?

Đáp: Hư không gọi vô pháp. Những chỗ không có sắc gọi là hư không.

Hỏi: Trong kinh nói: “Nhân sáu món nên chúng-sinh thọ thân”. Lại nói “Hư không gọi bất khả kiến, vô sắc vô đối”. Nếu vô pháp, thời chẳng được khởi nói như vậy. Không có ai nói sùng thờ gọi bất-khả-kiến vô sắc vô đối?

Đáp: Nếu thật có pháp đều có chỗ nương, như danh nương sắc, sắc lại nương danh. Hư không không nương, nên biết vô pháp. Người nói hư không sáu món ấy. Đấy cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì sắc ngăn ngại sắc: sắc này được, sắc khác mất nên được tăng thêm. Vì nghĩa này nên Phật nói nhân sáu món chúng-sinh thọ thân. Người nói hư không vô sắc vô hình, vô đối. Cũng vì phá các vật, nên mới nói như vậy, chứ chẳng nói có tướng hư không. Người nói không có ai nói sùng thờ và bất-khả-kiến, vô sắc vô đối. Đấy cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì đều do hư không được có những việc sở tác khứ lai thấy. Trong sùng thờ thấy không có nghĩa như thế.

Hỏi: Tâm cũng như thế. Vô-sắc, vô hình, vô đối mà có thể nói không được không?

Đáp: Tâm có tác-nghiệp nghĩa là năng lấy cảnh duyên, hư không vô nghiệp, chỉ vì “không” nên được có chỗ tác dụng. Nên biết vô-pháp. Vậy nên Định này trước tiên duyên hư-không.

Hỏi: Định này năng duyên bực nào?

Đáp: Định này duyên tất cả bực, và duyên Diệt và Đạo nữa, nhưng duyên tỷ-trí phần Diệt, chẳng duyên hiện trí phần Diệt. Việc ấy thế nào?

Đáp: Duyên tất cả Diệt, lấy hiện pháp-trí duyên Diệt hiện-tại tự-địa; lấy tỷ-trí duyên các Diệt khác. Đạo cũng như vậy, năng duyên tất cả pháp vậy.

Hỏi: Chúng-sinh cõi vô-sắc năng khởi tâm các địa không?

Đáp: Năng khởi tâm các địa và tâm vô-lậu nữa.

Hỏi: Nếu vậy làm sao khởi lui chìm?

Đáp: Trụ trong nghiệp quả-báo nên chẳng lui, như sức thần-thông trong hai cõi Dục Sắc vậy. Trụ sắc khác tâm khác mà năng chẳng lui. Trong đấy cũng vậy.

Hỏi: Định vô-biên hư-không cùng hư-không-xứ nhất-thiết-xứ có sai khác gì?

Đáp: Muốn vào Định hư-không phương tiện đạo gọi là nhất-thiết. Vào Định thành rồi gọi là hư-không-Định. Trong đây nhân-quả của Định là bực và tất cả hữu-lậu vô-lậu, hoặc Định hoặc phi Định, hoặc cấu hoặc tịnh đều gọi vô-biên hư-không xứ.

### **PHẨM BA VÔ-SẮC ĐỊNH THỨ 170**

Qua tất cả vô-biên hư-không-xứ, mới vào vô-biên-thức-xứ. Hành-giả rất nhàm sắc, nên cũng bỏ luôn pháp đối trị sắc, như người đã qua sông bỏ luôn cả thuyền mà đi; như được ra khỏi giấc muốn bỏ đi cho xa. Hành-giả cũng vậy, tuy nhờ không phá sắc, cũng muốn bỏ không mà đi xa. Vô-biên-thức: Hành-giả dùng thức năng duyên hư-không không ngăn mé, thời thức cũng không ngăn. Vậy nên bỏ không duyên thức. Lại như sắc vì mỗi mệt nên duyên hư-không. Như vậy bị hư-không làm mỗi mệt, muốn ngăn dứt nên mới duyên nơi thức. Lại người này dùng thức năng duyên hư không vì cho thức là thắng, nên chỉ duyên thức. Hành-giả dùng thức tùy duyên tùy lúc, nên sinh mệt nhọc, vô cùng nhàm lìa, lại muốn phá thức, nên mới vào vô sở hữu xứ, khởi nghĩ như vậy: Tuy có thức thời khổ, nếu ta có thức vô biên. Vậy nên thu nhiếp tâm duyên thức lại. Vì tâm nhỏ nhiệm nên cho là vô sở hữu, lại nghĩ như vậy: “Vô sở hữu tức là tướng. Mà tướng là khổ-não, như tật bệnh, như ung thư. Mà nếu không tướng lại là ngu si. Nếu ta thấy vô sở hữu tức đây là hữu, nên đối với các tướng chưa được giải thoát”. Hành-giả thấy tướng là suy hoạn mà vô-tướng là ngu si. Tịch diệt mới là mầu nhiệm, chỗ gọi Phi-tướng phi phi-tướng-xứ. Kẻ phàm phu thường e sợ vô-tướng, vì cho là ngu si, vậy nên trọn không có kẻ nào diệt-tâm. Có người nói chúng-sinh vô-tướng cũng năng diệt tâm. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nếu những kẻ trong cõi Sắc năng diệt tâm, thời trong cõi vô-sắc sao lại năng?

Hỏi: Cõi Sắc có sắc nên năng diệt tâm. Trong cõi vô-sắc trước đã diệt sắc nay lại diệt tâm. Nếu thấy cả sắc tâm đều diệt thời kinh sợ mê-muội?

Đáp: Nếu kẻ ở trong kia chẳng năng diệt mà sinh về trong đây thời nên năng diệt, như Diệt-tận-Định.

Hỏi: Quả diệt tâm là vô-tướng, vậy nên nếu diệt cả sắc lẫn tâm thời là mất hẳn?

Đáp: Diệt-tận-Định cũng có hữu tâm quả, việc này cũng như vậy. Lại nếu quả chẳng dứt cũng gọi trụ ở quả, như ở sắc biến hóa. Trong tâm biến hóa lại sinh quả, nên chẳng gọi mất hẳn được. Vậy nên trong cõi sắc chẳng nên nói diệt tâm. Nếu nói là trong cõi vô-sắc mới cần phải nói. Lại trong vô tướng định tâm chẳng nên diệt. Tại vì sao? Vì hành-giả cần nhàm lìa tâm, nên năng diệt tâm. Nếu kẻ chán tâm, hãy chẳng sinh trong cõi vô sắc hưởng sinh cõi Sắc. Lại kẻ phàm phu với tâm sinh ngã tướng. Như trong kinh nói: “Phàm phu suốt đời tham đắm tâm này, cho đó là ngã”. Vậy nên chẳng hay có chút nhàm lìa. Lại trong kinh nói: “Ngoại đạo năng nói diệt ba món thủ mà chẳng năng nói đoạn ngã-ngữ-thủ”. Vậy nên chẳng năng diệt tâm. Lại nếu chính biết pháp nhân duyên năng được tâm không, như trong kinh Viên hầu dụ nói: “Phàm phu hoặc năng lìa thân, mà chẳng năng lìa tâm”. Thà quán thân thường, đừng quán tâm thường. Tại vì sao? Vì mất thấy thân này, hoặc sống còn mười tuổi cho đến trăm tuổi chỗ gọi hoặc tâm hoặc ý hoặc thức, việc này niệm niệm sinh diệt biến khác, như con khi đột chuyễn cây: buông một nhánh, vin liền một nhánh, chẳng đeo một chỗ. Nếu Thánh đệ tử với trong ấy chính quán pháp nhân-duyên thời năng biết vô thường.

Lại kẻ biết pháp nhân-duyên, vì thọ sai khác nên năng phân biệt Thức. Các bọn ngoại đạo vì không có trí phân-biệt nhân-duyên, nên chẳng năng diệt tâm. Lại kẻ phàm phu lìa sắc mà chẳng lìa tâm nên chẳng được giải thoát. Nếu cả hai đều năng diệt thời tại sao chẳng được giải thoát? lại kẻ phàm phu khiếp sợ diệt, nên đối với Nê-Hoàn trọn chẳng năng sinh tướng tịch diệt yên ổn. Như trong kinh nói: “Vô-ngã và vô-ngã-sở là chỗ phàm phu rất khiếp sợ”. Lại trong vô tướng sinh tâm ngu si. Nếu kẻ đối với Nê-Hoàn chẳng sinh tâm tướng tịch diệt yên ổn, làm sao mà năng diệt tâm. Lại pháp phàm cần nhờ bực trên, mới năng xả bực dưới, vậy nên không có nhân-duyên năng diệt tâm; chỉ nhờ sức Định tế tướng tâm hiện tiền bất giác nên tự cho là vô tướng. Nếu khởi thô tướng tức thì trực lui; như người thiếu trí gọi vô trí, như thức ăn ít mặn gọi là không mặn; như mê ngất mất nhớ; loại sâu nằm lâu năm dưới đất; loại cá nằm trong băng. Như trong đây nói Phi-tướng phi phi-tướng-xứ cũng vậy. Tuy thật có tướng, nhưng vì tùy theo thế tục, nên nói là vô tướng.

### **PHẨM DIỆT-TẬN-ĐỊNH THỨ 171**

Qua tất cả Phi-tướng phi phi-tướng-xứ, thân chứng tướng thọ-diệt.

Hỏi: Tại sao trong các Thiên chẳng nói qua tất cả. Trong vô-sắc Định chẳng nói diệt?

Đáp: Tôi nói trong các thiên-định đều có các pháp giác-quán hỷ-lạc, vậy nên chẳng nói qua tất cả.

Hỏi: Vô-biên hư-không-xứ có sắc tâm, việc này đã rõ, nên trong vô-sắc cũng chẳng nên nói qua tất cả.

Đáp: Như vào trong vô-biên-hư-không-định thoát được sắc tâm, mà chẳng thoát được các pháp giác-quán. Lại có người nói: Nếu nói qua-diệt-lui đều là nghĩa một mà danh khác. Lại trong vô-sắc-Định tâm kiên-cố; trong các bực dưới tâm, tán loạn làm hoại, vậy nên chẳng nói qua tất cả.

Hỏi: Nếu đều nói có chông gai nghĩa là sắc tướng thấy, tại sao lại nói tâm kiên-cố?

Đáp; Tuy đều nói chông gai, nhưng cũng gọi đệ-tứ-thiền là không động. Như vậy trong vô-sắc-Định. Định lực lớn nên được kiên-cố.

Hỏi: Học nhân chẳng nên được diệt-tận-Định, vì chưa qua tất cả Phi-tướng phi phi-tướng-xứ vậy?

Đáp: Học-nhân năng thấy tất cả hành-diệt của phi-tướng phi phi-tướng-xứ, nhưng chưa có thể khiến nó chẳng sinh, nhưng cũng được nói là qua.

Hỏi: Nếu ý trong đây lấy Nê-Hoàn cho là diệt ấy. Ông trước nói trong chín thứ lớp diệt là tâm và tâm số diệt, vậy thời trái nhau?

Đáp: Diệt-Định có hai thứ: Một diệt hết các phiền não, hai diệt chưa hết. Kẻ hết phiền não ở trong giải thoát; kẻ phiền não chưa hết ở trong thứ lớp. Lại một diệt phiền não nên gọi diệt-định; hai diệt tâm, tâm số, pháp cũng gọi diệt-định. Diệt phiền não là giải thoát thứ tám, cũng gọi là quả A-La-Hán. Quả A-La-Hán là diệt tất cả tướng khiến chẳng sinh lại nữa. Trong đây tuy diệt các tướng, nhưng còn thừa kiết-sử, nên chẳng năng khiến chẳng tái sinh.

Hỏi: Nếu hành-giả dùng chín thứ lớp Định năng diệt tâm thời Tu-Đà-Hoàn thấy làm sao năng chứng pháp tâm diệt?

Đáp: Trong chín thứ lớp diệt gọi là đại-diệt. Như người khéo tu các thiền-định, nhờ sức mạnh đạo tâm nên năng được Diệt này. Nếu không sức ấy, thời chỉ được có diệt, chẳng năng được đại-lực như thế, nên mới nói thứ lớp Định. Các chỗ khác cũng có tâm diệt, nhưng trong đệ-tứ-thiền năng diệt tâm, tâm số pháp, mới vào vô-tướng, thời trong sơ-thiền thấy có sao không diệt? Lại chỗ khác cũng phải có nghĩa diệt tâm, như trong kinh nói: “Tu-Đà-Hoàn thấy đều năng chứng diệt”. Chỉ tâm diệt mới gọi là diệt. Lại không có pháp nào khác diệt. Nên biết lìa chín bậc này cũng có tâm diệt.

Hỏi: Nếu diệt-tận-định năng diệt tất cả tâm, tâm-số pháp tại sao chỉ nói tướng thọ diệt?

Đáp: Tất cả tâm đều gọi là thọ. Thọ này có hai thứ: Một tướng thọ; hai huệ thọ. Tướng thọ là hữu-vi duyên tâm, vì tướng đi trong pháp giả-danh vậy. Giả danh có hai thứ: một do hòa hợp giả-danh; hai pháp giả danh. Vậy nên tất cả hữu-vi duyên tâm đều gọi là tướng. Huệ thọ là vô vi duyên tâm. Vậy nên nêu nói tướng thọ diệt là nói tất cả diệt

Hỏi: Trong tất cả tâm, tâm số pháp thọ tướng rất thắng vậy nên nói riêng. Tại vì sao? Vì phiền não có hai phần: một ái phần; hai kiến-phần. Thọ sinh ái-phần; tướng sinh kiến-phần. Lại trong hai cõi Dục, sắc thọ thắng; trong cõi vô-sắc tướng thắng. Vậy nên chỉ có hai thứ. Lại trong các thức xứ chỉ nói thọ tướng. Thức xứ từ tâm khởi nên gọi là hành. Lại nếu nói thọ tướng diệt, thời nói tất cả tâm, tâm số diệt, vì các tâm số chẳng rời nhau vậy?

Đáp: Chẳng phải vậy. Người nói thắng nên nói riêng. Cần phải nói tâm. Tại vì sao? Vì trong kinh nhiều chỗ nói tâm là chủ mà cũng là chỗ nương của hai phần phiền não. Và cũng vì tâm sai khác nên gọi là thọ tướng, nên phải nói tâm. Lại nói tâm thời dễ. Vậy nên lời người nói chẳng phải lẽ.

Hỏi: Định này tại sao nói thân chứng?

Đáp: Tám giải thoát đều nói thân chứng. Lại đây là Diệt-pháp chẳng phải dùng lời nói mà thấu rõ được, nên nói thân chứng, như kẻ đụng nước mới biết tương lạnh, chứ chẳng phải nghe nói mà năng biết được. Việc này cũng vậy. Lại đây là pháp vô-tâm, nên phải nói lấy thân chứng?

Hỏi: Ông nói diệt-định là pháp vô-tâm. Nghĩa này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì kẻ vào định này là chúng-sinh; thế-gian không có chúng-sinh vô-tâm. Vậy nên phi lý. Lại trong kinh nói: “Mạng, nóng, thức, ba pháp này thường chẳng rời nhau”. Nên không diệt tâm. Lại tất cả chúng-sinh đều nhờ bốn lối ăn mới được tồn tại. Mà kẻ vào diệt-tận-định thời không còn lối ăn này nữa. Tại vì sao? Vì người chẳng ăn lối ăn vô nát, ăn chạm xúc thấy cũng đều diệt mất. Nên không ăn vậy. Lại tâm từ tâm sinh, nếu tâm này diệt, các tâm khác chẳng sinh, vì không thứ lớp duyên vậy, thời hậu tâm làm sao sinh nữa được? Lại tâm chỉ vào vô-dur Nê-Hoàn, khi dứt tương-tục mới diệt, chẳng phải ở các chỗ khác mà diệt được. Như trong kinh nói: “Lấy sắc vượt qua các dục; lấy vô-sắc vượt qua sắc. Lấy diệt vượt qua các tác-niệm tư-duy”. Tâm là tác-niệm tư-duy, cần lấy Diệt mới năng vượt qua. Được hữu-dur Nê-Hoàn thời tâm bản diệt. Được vô-dur Nê-Hoàn thời tâm không cần bản diệt. Đây chính là nghĩa Phật-Pháp. Lại kẻ vào diệt-định chẳng gọi là chết. Tâm diệt gọi chết. Nếu diệt tâm sống lại, kẻ chết cũng nên sống lại, thời kẻ vào Nê-Hoàn cũng nên sinh lại. Vậy thời trọn không ai giải thoát. Mà thật chẳng phải như vậy. Nên tâm chẳng diệt?

Đáp: Người nói không có chúng sinh vô tâm. Tuy đồng là vô tâm, mà khác với kẻ chết. Như trong kinh hỏi rằng: “Kẻ vào diệt tận định với người chết có khác gì không?

Đáp rằng: Kẻ chết mạng, nóng, thức ba món đều diệt; người vào diệt-tận-định chỉ tâm diệt mạng và nóng chẳng lìa nơi thân”. Nên biết lẽ phải có chúng-sinh vô tâm. Lại người này tâm thường còn, vì đặc lực nên cũng gọi có tâm chẳng đồng gỗ đá. Người nói ba việc chẳng rời nhau. Là vì chúng-sinh hai cõi Dục sắc

vậy. Trong cõi vô-sắc có mạng có thức mà không nóng. Lại kể vào diệt-tận-định, có mạng có nóng mà không có thức tức là trong kinh ấy cũng nói thức rời nơi thân. Vậy nên, nếu nói ba việc chẳng rời nhau là tùy có chỗ mà nói. Người nói tuy không ăn làm sao còn sống ấy. Trước dùng ý tư thực nên tồn tại. Hiện tại dùng lạnh thấy các xúc nên có thể chi trì thân. Người nói tâm bởi tâm sinh ấy. Tâm làm nhân cho tâm khác, làm nhân rồi diệt, vậy nên năng sinh tâm khác.

Hỏi: Tâm diệt làm sao năng sinh tâm khác? Như mắt đã diệt là chẳng năng sinh thức?

Đáp: Như nghiệp diệt rồi, quả báo mới sinh được. Việc này cũng thế. Lại ý từng ý thức hai việc ngại nhau, mà nhãn cùng nhãn thức chẳng phải như thế. Vậy nên phi nhân. Người nói khi dứt tương tục tâm diệt. Việc này chẳng phải lẽ. Diệt có hai thứ: sắc diệt và tâm diệt. Hoặc sắc diệt tâm chẳng diệt, như trong vô sắc, trái lại tâm diệt cũng chẳng diệt như vào diệt định. Hoặc sắc tâm đều diệt, như khi diệt tương tục. Người nói vào diệt-tận-định chẳng gọi kẻ chết ấy. Người này mạng và nóng chẳng diệt, mà kẻ chết ba món đều diệt. Đây là chỗ sai khác. Lại người này nhờ mạng và nóng nên tâm năng sinh lại, mà kẻ chết chẳng phải vậy. Người nói nếu diệt tâm lại sinh thời không ai giải thoát. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì kẻ vào Nê-Hoàn nghiệp trước chịu mạng, nóng, thức đã diệt chẳng mong sinh lại; kẻ này mạng và nóng chẳng diệt, trước mong tâm sinh, như trong phẩm diệt-tận-định nói: Kẻ vào diệt-tận-định nhờ lục nhập này và thân mạng nên được khởi lại, vậy nên tâm năng sinh lại. Kẻ vào Nê-Hoàn tâm chẳng sinh lại. Nên mới biết Định này vô-tâm.

Hỏi: Tại sao bố-thí kẻ do Định này khởi năng được hiện báo?

Đáp: Kẻ từ Định này khởi tâm rất tịch diệt. Như trong kinh nói: “Kẻ vào diệt tận định là khởi tâm thuận với Nê-Hoàn”. Lại người này sức thiền định mạnh, nương Định này nên Trí huệ cũng lớn. Trí huệ lớn, nên mới năng khiến kẻ thí được quả báo thù-thắng, như người cúng dường trăm vị Thanh-Văn chẳng bằng một Đức Phật trong đầy đủ lấy trí tuệ làm thắng, thắng bởi dứt gút. Việc này cũng như vậy. Lại kẻ vào định này do huân-tu nhiều pháp lành nơi tâm, nên mới sinh đại quả như kẻ làm ruộng giỏi chắc thu hoạch được nhiều. Lại kẻ thí năng nhằm đời nhiều thời được báo lớn: Kẻ từ diệt định khởi rất ghét thói đời, vậy nên cúng-dường là hơn hết. Lại thí kẻ tịnh tâm mới được quả báo lớn chứ chẳng phải kẻ cấu-tâm; người này chẳng dùng giả danh, cấu tâm, vậy nên cúng được quả báo lớn. Lại người này thường trụ đệ-nhất-nghĩa đế, bao người khác ở trong thế-đế. Lại người này thường trụ trong pháp không tranh chấp. Tại vì sao? Vì tâm duyên hữu vi thời có tranh kiện. Lại như trong kinh nói: “Cỏ đế, cỏ bại làm hại lúa, tham lam dục vọng hại tâm”. Vậy nên thí người vô dục được quả báo lớn. Nhân-duyên tham dục là tướng giả danh; kẻ khởi định này vì duyên Nê-Hoàn nên lìa tướng giả-danh. Lại trong kinh nói: “Nếu người thọ kẻ đàn-việt cúng rồi, vào vô lượng Định; đàn-việt này nhờ nhân-duyên ấy được phước vô lượng. Diệt-định này cũng là vô lượng, nên được vô lượng phước, nên năng được hiện báo. Lại nhờ tám công đức trang nghiêm phước-điền này; tâm duyên Nê-Hoàn là chân chính kiến, các phước phần khác tùy tùng. Vậy nên năng sinh hiện báo.

Hỏi: Có người nói diệt tận định là tâm bất tương ưng hành, cũng gọi thế gian pháp. Việc này thế nào?

Đáp: Như trên đã nói kẻ khởi Định này có rất nhiều các công đức tịch diệt thấy là những công đức mà thế-gian chẳng bao giờ có.

Hỏi: Diệt tận định gọi là pháp ngăn, vì nhờ pháp này khiến tâm chẳng sinh. Vậy nên phải gọi tâm bất tương ưng-hành, như sắt vào lửa thời không còn tướng đen, mà rời lửa lại sinh. Việc này cũng như vậy?

Đáp: Nếu là vậy, Nê-Hoàn cũng phải là tâm bất tương ưng hành. Tại vì sao? Vì bởi Nê-Hoàn nên các ấm chẳng sinh. Nếu Nê-Hoàn chẳng phải tâm-bất-tương-ưng-hành. Nhưng các kẻ hành giả pháp phải như thế; Vào trong Định này tùy sở nguyện nên tâm có thể chẳng sinh. Vậy nên chẳng nên nói gọi bất-tương-ưng-hành.

Hỏi: Định này thứ lớp như thế mà vào; rồi cũng thứ lớp như thế ra sao?

Đáp: Cũng thứ lớp ra, rồi chậm rãi vào lại thô tâm.

Hỏi: Trong kinh nói: “Kẻ mới ở Diệt-tận-định ra đặng ba món xúc chỗ gọi: vô-động, vô-tướng, vô-sở-hữu”. Tại sao như thế?

Đáp Trong vô vi duyên tâm, có bao nhiêu xúc gọi là vô-động, vô-tướng, vô-sở-hữu. Vô động tức là trống không. Hữu vi duyên tâm khinh nhẹ nên có động, chỗ gọi lấy sắc, thọ thấy. Trong không vô tướng. Trong vô tướng không có tham thấy sở hữu. Kẻ vô tâm này mới bắt đầu duyên Nê-Hoàn, sau duyên hữu-vi. Nên mới nói khi ra xúc đặng ba món xúc.

Hỏi: Có người nói vào diệt-tận-định tâm hữu lậu; ra Định tâm hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu. Việc ấy thế nào?

Đáp: Chẳng phải hữu lậu. Hành-giả muốn vào định này phải phá hoại tất cả hữu vi từ trước. Phá có xong mới vào được. Khi ra tâm duyên Nê-Hoàn hiện tiền. Nên biết đều là vô lậu.

Hỏi: Trong kinh nói: “Hành giả vào diệt-tận-định chẳng tự nghĩ vào; khi ra cũng chẳng tự nghĩ”. Nếu vậy làm sao năng vào?

Đáp: Thường tu tập nên Định lực kiên cường, tuy chẳng tự nghĩ mà năng vào được. Lại hành giả này từ khi dứt hữu vi đến nay đã từng vào Diệt; nếu chẳng ngăn nổi tâm để cho duyên hữu-vi thời chẳng gọi là vào. Vậy nên kinh nói: “Kẻ vào Định này, trước phải điều tập tâm”. Vậy nên năng vào được.

Hỏi: Nếu không có dị không khá được tu vô vi duyên tâm, lại được ích gì?

Đáp: Vì tu tập đã lâu thời định kiên cố, thấy biết rõ ràng như tâm duyên hữu vi thấy niệm niệm diệt, cũng không khác niệm niệm diệt, chỉ lâu tu tập thời tâm kiên cố, việc này cũng vậy.

### **PHẨM MƯỜI NHẤT-THIỆT-XỨ THỨ 172**

Chẳng phá hư duyên trước, tâm-lực tự tại gọi là nhất-thiết xứ. Hành giả lấy chút tướng rồi, nhờ sức tín-giải khiến nó thêm rộng lớn. Tại vì sao? Vì đây là sức nhiếp tâm. Nếu vào trong Thật, thời đều năng khiến trống không, mà vào trong tín giải đều năng khiến tùy trước đã lấy tướng.

Hỏi: Cái gì là tính tín giải?

Đáp: Xanh thấy các màu sắc nhiều vô lượng. Lực nói căn bản nó có bốn thứ: là địa thủy tứ-đại. Bốn sắc căn-bản năng phá tan món này: Đây là hư không. Vì thức năng biết vô biên không, nên cũng gọi vô biên. Tại vì sao? Vì chẳng phải pháp hữu biên năng lấy vô biên. Đây gọi là mười.

Hỏi: Trong Địa thật có thấy thấy, tại sao hành-giả năng quán chỉ là địa thôi?

Đáp: Lâu tập quán này thường lấy địa tướng, về sau chỉ thấy địa mà chẳng thấy vật gì khác.

Hỏi: Hành-giả đã thấy địa tướng thật là địa không?

Đáp: Vì sức tín giải nên thấy là địa kỳ thật chẳng thấy phải địa.

Hỏi: Nếu do sức biến hóa mà có, thời vật bị biến hoại chẳng phải thật sao?

Đáp: Vì sức Định biến hóa mà trở thành nên sở tác đều thật, chỗ gọi ánh sáng và nước thủy.

Hỏi: Có ông Luận sư nói vào nhất thiết xứ chỉ ở trong đệ tứ thiên. Việc ấy thế nào?

Đáp: Nếu ở cõi Dục và trong tam thiên có lỗi chi? Hai nhất thiết xứ sau đều ở tự-địa. Mười pháp này đều là hữu-lậu, vì chẳng phá hoại được cảnh duyên vậy.

Hỏi: Tướng hư không chẳng phá hoại sắc sao?

Đáp: Hành-giả cũng nhờ tín-giải lấy không tướng trong mắt mũi thấy làm tướng trống không, chứ chẳng năng được trực tiếp phá thật-sắc. Vậy nên cũng gọi là tín-giải.

Hỏi: Trong kinh nói: “Kẻ vào Định nhất thiết địa nghĩ; địa tức là ngã, ngã tức là địa”. Tại sao khởi nghĩ như thế?

Đáp: Hành giả nhận thấy tâm khắp đầy nên mới sinh ý nghĩ này: tất cả là ngã.

Hỏi: Có người nói Định này chỉ duyên địa thủy buộc cõi Dục, Việc ấy thế nào?

Đáp: Nếu duyên tất cả buộc hai cõi Dục Sắc địa thủy có lỗi chi? Giả sử Định này lại duyên các pháp khác pháp lại có lỗi gì? Lại Định này là tín giải quán duyên hư vọng, không có chẳng vọng địa thủy.

Hỏi: Đệ-tử Phật cũng quán địa thủy. Việc ấy thế nào?

Đáp: Những kẻ học nhân, nếu quán đều vì để phá hoại.

Hỏi: Thật chẳng phải tất cả đều là địa thủy. Làm sao Định này chẳng phải điên đảo được?

Đáp: Trong quán này có phần si, vì trong quán này khởi ngã kiến vậy. Quán bất tịnh thủy tuy chẳng phải chân thật, nhưng tùy thuận ly dục Quán này chẳng như vậy, nên có phần si.

Hỏi: Tại sao chẳng quán thọ thủy vô-biên, chỉ quán thức ư?

Đáp: Bị lấy là địa thủy, năng lấy là thức. Vậy nên thấy thức, mà chẳng thấy thọ. Lại như trước đã nói thọ thủy đều là sai khác của tâm. Lại hành giả chẳng thấy thọ thủy đều là sai khác của tâm. Lại hành giả chẳng thấy thọ thủy đầy khắp, vì chẳng phải tất cả chỗ thọ khổ vui vậy. Đệ tử Phật nếu tu Định này chỉ vì phá hoại duyên vậy. Tại vì sao? Vì cảnh duyên ấy là chỗ tham đắm của hành giả. Nếu chẳng phá hoại thời đồng với những kẻ phàm phu.

### **PHẨM MƯỜI TƯỜNG VÔ-TƯỚNG TƯỚNG THỨ 173**

Vô thường-tướng khô-tướng, vô-ngã-tướng, thực-yếm tướng, nhất-thiết thế-gian bất-khả-lạc-tướng, bất-định-tướng, tử-tướng, đoạn-tướng, ly-tướng và diệt-tướng. Vô thường tướng: là trong pháp vô thường quyết định vô thường.

Hỏi: Tại sao tất cả vô thường?

Đáp: Tất cả pháp ấy đều từ nhân-duyên sinh. Rồi bị nhân-duyên hoại, nên quy về vô thường?

Hỏi: Chẳng phải vậy. Có pháp tuy từ duyên sinh, mà chẳng phải vô thường. Như kinh ngoại đạo nói Kẻ nào làm ba Đền thờ được sinh chỗ thường. Lại cái thân ông Phạm-Thế thường?

Đáp: Thì pháp người cũng nói: Vì Thích-Đề-Hoàn-Nhân, năng làm trăm Đền, cũng bị trụt lui. Lại bài kệ nói: Nhiều các Đê-Thích thủy, tạo hơn trăm ngàn Đền, thủy đều vô thường hết. Trăm ngàn Đền thờ hãy chẳng tồn tại? Nên biết ba Đền cũng bị phi thường! Lại Thích-Đề-Hoàn-Nhân và các Thiên-Vương thân phần cũng tiêu hết. Vậy nên pháp do duyên sinh không có kẻ nào thường được. Lại trong pháp người lấy sách Vi-Đà làm quý. Trong Vi-đà nói do trí huệ nên được phép chẳng chết. Như nói: “Thấy sắc mặt trời đại-nhân hơn nơi thể-tính. Trước tùy-thuận ý người này, năng được Đạo chẳng chết, lại không có Đạo nào khác. Tiểu-nhân Thân nhỏ, đại-nhân Thân lớn, thường ở trong thân. Nếu kẻ nào chẳng biết tướng Thân này tu có được tụng kinh Vi-đà thủy cũng không ích gì? Vì trong pháp người nói Phạm-vương cũng thường cúng thờ, trì-giới, làm các công đức. Nếu biết thân thường, cần chi phải làm phước? Lại nghe trong kinh người nói các vị Phạm Vương có ghét dâm-dục, Nếu có Dâm-dục chắc có sân thủy tất cả phiền não. Nếu có phiền não chắc có tội nghiệp. Như vậy người tội làm sao mà năng được thường giải thoát. Lại chẳng phải tất cả Thần tiên đều thờ Trời, cũng chẳng phải tất cả tu Đạo Phạm-Thiên. Nếu Đấng ấy là thường thời có lẽ phải đều nên thờ tu.

Lại tất cả vạn vật thủy đều vô-thường. Tại vì sao? Vì nếu khi đại-kiếp tận diệt thời đất nước gió lửa lại không còn nữa. Lại thời gian chuyển như bánh xe, nên biết vô thường. Lại thành-tựu giới-định-huệ thủy vô lượng công-đức, các vị Đại Thánh-nhân Định-Quang Phật thủy và Bích-Chi Phật, Ma-Ha-Tam-Ma-Già thủy, các vị vương kiếp sơ, thủy đều vô thường thì đâu có vật là thường được! Lại Phật tự nói tất cả sinh pháp đều vô thường định-tướng. Như trong kinh Ngưu-phân nói: “Đức Phật lấy chút phân trâu giơ các Tỷ-kheo mà rằng: không có ngàn ấy sắc thường định chẳng biến”. Trong kinh này rộng nói quả-báo của các vua Thích-Phạm chuyển-luân cũng bị hết. Nên biết tất cả vô thường. Lại tất cả mức sông lâu của ba cõi đều có hạng lượng: A-Tì địa ngục cực thọ mạng một kiếp; tăng-già-đà-địa ngục thọ mạng nửa kiếp; kỳ dư hoặc nhiều hoặc ít. Loài rồng thủy cực nhiều cũng thọ một kiếp. Ngạ-quỷ cực nhiều thọ thủy bảy vạn năm. Phát-vu-đãi thọ 250 năm; câu-da-ni thọ 500 năm, huyát đơn việt định thọ ngàn năm; Diêm-phù-đề thọ hoặc vô lượng kiếp, hoặc thọ 10 tuổi. Tứ Thiên Vương thiên thọ 500 năm, cho đến cõi hữu-đảnh thọ tám vạn kiếp. Nên biết tất cả ba cõi đều vô thường. Lại lấy ba điều tín tin biết vô thường; Trong hiện thủy không có pháp tướng; trong lời Thánh nhân đã nói cũng không pháp thường; và trong so sánh biết cũng không có vô thường vì cần trước hiện thủy sau mới so sánh biết vậy. Lại nếu có chỗ thường, có đâu kẻ trí diệt tất cả pháp để cầu giải thoát? Ai chẳng muốn cùng ái thường chung đồng đoàn-tụ để hưởng các khoái vui? Mà thật kẻ trí đều cầu giải thoát. Nên biết sinh pháp không thường còn được. Lại còn phải nói tất cả sinh pháp đều niệm niệm diệt, hãy không tạm ngưng hưởng đâu thường được.

Hỏi: Tu tưởng vô thường năng làm xong việc gì?

Đáp: Năng phá phiền não. Như trong kinh nói: “Khéo tu vô thường tưởng, phá được tất cả Dục nhiễm, Sắc nhiễm và vô-sắc nhiễm, trạo, mạn, vô minh”.

Hỏi: Chẳng phải vậy. Tưởng vô thường này lại càng tăng tham dục, như người tình ngộ biết thời thịnh niên nên chẳng được bao lâu, nên rất tham đắm dâm dục. Biết hoa đẹp chẳng lâu, thời gấp dùng cho khoái; biết sắc màu kẻ kia chẳng phải thường có của mình, thời càng mau tăng dâm dục. Như vậy tùy biết vô thường, thời sinh tham đắm. Nên vô thường tưởng chẳng khá được tham dục. Cũng có người vì biết vô thường nên mới thi hành sát đạo thủy. Và cho đến loài súc sinh đều biết vô thường, mà cũng chẳng năng phá các phiền não. Vậy nên tu vô thường-tưởng không lợi ích gì cả?

Đáp: Bởi vô thường nên mới sinh khổ ly biệt; mất tuổi xuân xanh, sự an vui, mạng sống lâu, và giàu sang. Kẻ trí bởi đấy mà chẳng sinh tâm vui mừng. Không tâm mừng nên chẳng sinh lòng tham. Bởi thọ nên ái. Tho diệt thời ái cũng diệt theo. Nên biết vô thường-tưởng năng bớt tham dục. Lại nếu pháp vô thường tức là vô-ngã. Hành giả năng quán vô thường vô-ngã thời chẳng sinh ngã-tâm. Không ngã-tâm nên không ngã sở. Ngã và ngã sở không có, thời tham dục là thứ gì. Lại kẻ tu tập vô-thường tưởng, đối với thân mình và người thấy diệt chết từng mỗi niệm, làm sao sinh tham? lại hành-giả tùy sự sở cầu đều vô thường bại hoại là đã bị gạt nên chẳng sinh tham đắm. Lại chúng-sinh chẳng mừng việc chẳng bền chắc, như người chẳng thích khí vật hư cũ. Cũng như nàng nữ-nhân nghe chàng nam tử nào đó sống chẳng hơn hảy ngày nữa, dù là lành trai đẹp đẽ, sang trọng thế lực, nào ai thềm đến? Người này chính nhờ vô thường-tưởng nên chẳng sinh tham đắm. Lại kẻ trí thường tập tưởng ly biệt, nên chẳng ưa hòa hợp. Tại vì sao? Vì kẻ trí thường lo nghĩ khổ trụt lui thủy. Cho đến dục lạc cõi Trời vẫn chẳng sinh tham, chỉ cần giải thoát. Người nói vô thường tăng thêm tham dục ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Nếu người chưa dứt ngã-mạn, thấy ngoại vật vô thường mới sinh buồn rầu, vì mất chỗ yêu tiếc nên sinh tham cầu. Kẻ phàm phu này trừ bỏ dục lạc, lại chẳng biết lia khổ, như tuồng con nít bị mẹ đánh cho lại chui vào lòng mẹ. Kẻ trí biết khổ nhân còn, là còn khổ chẳng thể dứt, nên

lia bỏ khổ nhân; chỗ gọi ngũ-âm. Lại hành giả này xé rách nội âm, được vô-ngã-tâm dù mắt ngoại vật chẳng sinh buồn rầu. Kẻ ấy được vô-ngã lại cầu tìm gì nữa, người tu vô thường-tướng cũng chẳng cầu thi.

Lại vô thường-tướng này, nếu chưa có thể sinh khổ vô-ngã tướng thời chẳng gọi đầy đủ năng phá hoại phiền não. Nên trong kinh nói: “Cần nhất tâm chính quán ngũ âm vô thường”. Nếu chẳng hoại nội âm, thấy ngoại vật vô thường, vì còn có ngã tâm nên sinh buồn rầu, đây chẳng gọi là chính quán. Lại người tuy thấy vô thường, mà chẳng sinh nhàm lia như bọ hàng thịt và thợ săn thấy; người ấy tuy biết vô thường mà chẳng gọi khéo tu tập. Lại người tuy năng chính quán mà chẳng năng thường siêng tu tập thời lòng tham xen lẫn, nên phải nói “Nhất tâm”. Lại người ít tu vô thường, mà nhiều phiền não thời chẳng năng trị, như thuốc ít mà bệnh nhiều. Việc này cũng như vậy, nên mới nói nhất tâm chính quán vô thường năng phá phiền não. Lại biết pháp vô thường, mới gọi là chân trí huệ, trong chân trí huệ không có tham thấy các phiền não. Tại vì sao? Vì vô-minh nhân duyên nên có tham thấy.

Nên biết vô thường chẳng phải tăng thêm tham dục. Lại vô thường tướng năng diệt tất cả phiền não. Hành-giả, nếu biết vật ấy vô thường thời không có tham. Lại biết người này chắc tự sẽ chết, sinh sân làm gì. Có đâu kẻ đại trí lại sân với người sắp chết? Lại nếu pháp vô thường, lẽ đâu lấy đó mà sinh tâm tự cao? Lại biết các pháp là tính vô thường thời chẳng sinh si. Vì không si hết cũng không nghi thấy. Nên biết vô thường trái lại với các phiền não.

### **PHẨM KHỔ-TƯỚNG THỨ 174**

Nếu pháp xâm hại đây gọi là khổ. Khổ này có ba thứ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Hiện tại thật khổ là dao gậy thấy, gọi là khổ khổ. Nếu khi chia lia ân ái sinh bao nhiêu khổ vì vợ con thấy, gọi là hoại khổ. Nếu được không vô ngã trí biết pháp hữu vi đều có thể xâm hại, gọi là hành khổ. Tùy khổ tâm ấy gọi là khổ tướng.

Hỏi: Nếu tu khổ tướng được những lợi gì?

Đáp: Khổ tướng này có quả nhàm lia. Tại vì sao? Vì kẻ tu khổ tướng không nương tham mừng, vì không có mừng, vì không có mừng nên không ưa. Lại hành giả nếu biết được pháp ấy là khổ thời chẳng thọ các hành. Nếu pháp tuy vô thường vô-ngã mà chẳng năng sinh khổ thời quyết chẳng bỏ. Vì khổ nên bỏ, vì bỏ khổ nên với khổ được thoát. Lại tất cả chúng-sinh chỗ rất sợ là khổ. Hoặc thiếu trắng, lão niên, hiền ngu, sang hèn biết tướng khổ này đều sinh nhàm lia. Tất cả người tu hành đối với Nê-Hoàn năng sinh tâm yên ổn tịch-diệt, đều ở trong sinh tử sinh khổ tướng vậy. tướng biết được? Vì nếu chúng-sinh bị khổ buộc cõi Dục làm sao nào hại, thời đối với sơ thiên sinh tướng tịch-diệt.

Như vậy lần lửa cho đến bị khổ hại cõi hữu đánh, thời với Nê-Hoàn sinh tướng tịch diệt. Lại trong sinh tử có bao nhiêu tội lỗi là khổ vậy. Như trong kinh nói: “Lỗi trong các sắc ấy là vì khổ tướng sắc vô thường bại hoại.” Lại bởi vô-minh nên tham đắm khổ này. Tại sao biết được? Vì chúng-sinh với trong thật khổ sinh tướng vui vậy. Nếu rất sinh khổ tướng thời được nhàm lia. Vậy nên Phật nói: “Ta vì giác ngộ được khổ nên mới thuyết ra khổ-Đế.” Trong ấy Phật nhân thế Đế mới dạy nghĩa như vậy. tùy tất cả chỗ Thiên nhân thế-gian sinh tướng vui, thì nói đệ-tử Ta với trong ấy sinh tướng khổ. Sinh tướng khổ rồi mới năng nhàm lia. Lại chỗ rất ngu-si là với trong khổ mà sinh tướng vui. Vì tướng này nên tất cả chúng-sinh qua lại sinh tử, tâm thức não loạn. Nếu năng tướng khổ thời được giải thoát. Lại vì bốn lối ăn nên gây thành thân sau; đem tướng khổ này dứt được các lối ăn kia như ăn thịt con, như ăn trâu không da, như ăn đồng lửa và như ăn trăm mũi mâu nhọn. Trong bốn lối ăn như vậy đều là nghĩa khổ. Nhờ khổ tướng này năng dứt các lối ăn. Lại kẻ tu khổ-tướng ý chẳng ưa ở trong bốn thức xứ, vì đều thấy là khổ vậy. Như loại vi trùng si-nga nhào mình vào lửa là vì tướng vui. Kẻ trí biết lửa năng đốt thời được tránh xa. Phạm phu cũng như vậy, vì vô-minh si nên gieo báo thân đời sau vào lửa; kẻ Trí vì khổ tướng nên năng được giải thoát. Lại tất cả ba cõi đều là khổ, là nhân duyên khổ: khổ thọ trong ấy là khổ; năng sinh khổ thọ là nhân duyên khổ; khổ thọ trong ấy là khổ; năng sinh khổ thọ là nhân duyên khổ. Tuy chẳng khổ liền, nhưng sau chắc bị khổ nên phải quán thế gian tất cả đều là khổ, sinh tâm nhàm lia, chẳng thọ các pháp, thời được giải thoát.

### **PHẨM VÔ-NGÃ-TƯỚNG THỨ 175**

Hành-giả thấy tất cả pháp đều là hoại tướng phá-hoại: như chấp sắc và ngã, khi sắc ấy bại hoại mới biết là tướng bại hoại vậy thời lia ngã-tâm. Thọ thấy cũng như vậy. Như người bị nước hồ núi làm trôi, gặp có chỗ nắm đeo mà vật ấy đều bị trôi đứt mất. Hành-giả cũng như vậy, chấp vật làm ngã, thấy vật ấy hoại thời biết vô-ngã. Vậy nên ở trong vô-ngã, tu vô-ngã-tướng.

Hỏi: Tu vô-ngã-tướng được, những lợi gì?

Đáp: Tu vô-ngã-tướng mới có thể đủ khổ-tướng. Phạm phu vì ngã-tướng nên ở trong thật khổ mà chẳng hay thấy khổ. Trái lại dùng vô-ngã-tướng nên ở trong chút khổ đã biết nó là hại. Lại ở trong vô-ngã-tướng nên năng tu xả-tâm. Tại vì sao? Vì ngã-tướng nên lo sợ mất hẳn ngã. Nếu năng thật biết chỉ mất khổ,

không ngã khá mất thời năng tu xả. Lại vì vô-ngã-tướng năng được thường có vui. Tại vì sao? Vì tất cả vô thường; trong ấy, nếu sinh tam ngã và ngã-sở, thời bảo là ngã sẽ không còn và Ngã-sở cũng mất luôn, thời thường có khổ. Nếu khởi nghĩ như vậy: Không có ngã và ngã-sở. Thời khi các pháp bại hoại chẳng sinh đau khổ. Lại hành-giả nhờ vô-ngã-tướng nên tâm được thanh-tịnh. Tại vì sao? Vì tất cả phiền não đều do ngã-kiến mà sinh. Bởi cho rằng: việc này có ích lợi cho ngã ta nên sinh tham dục; trái lại việc này có tổn hại cho ngã ta nên sinh giận dữ, vì cho đây là ngã, tức sinh kiêu-mạn.

Sau khi mạng sống ta lâm chung sẽ tác chẳng tác? tức sinh nghi kiến. Những lỗi như vậy đều bởi ngã nên khởi các phiền não. Chứ dùng vô-ngã-tướng thời các phiền não kia dứt. Vì dứt phiền não nên tâm được thanh-tịnh. Vì tâm thanh-tịnh, nên mới có thể sánh ngang với vàng đá, chiên-đàn, dao búa, ngọc khen, mắng chửi, tâm lia ghét thương, yên ổn tịch diệt. Nên mới biết kẻ vô-ngã-tướng tâm được thanh-tịnh. Lại trừ vô-ngã-tướng lại không còn Đạo nào khác năng được giải thoát. Tại vì sao? Vì kẻ nói có ngã, nếu khi biết không ngã và không ngã sở hữu, thì năng tâm quyết định như vậy, liền được giải thoát.

Hỏi: Chẳng phải thế. Hoặc bởi vô-ngã-tướng lại sinh lòng tham: như tham nữ sắc, đều vì chẳng phải bà con với ta vậy. Do đó tùy dùng kẻ chẳng phải ngã năng nhóm tội phước. Tại vì sao? Vì tự mình làm tổn hay ích cho bản thân, đâu có tội phước?

Đáp: kẻ có ngã tâm năng sinh tham dục: với trong tự-thân sinh tướng nam tử; với trong tha nhân sinh tướng nữ-nhân, nhiên hậu tham đắm. Lại khởi tham đắm đều do giả-danh; tướng kẻ kia tức là giả-danh. Nên chẳng phải vô-ngã mà sinh lòng tham. Lại kẻ vô-ngã tâm chẳng nhóm các nghiệp. Vô-ngã-tướng này năng dứt tất cả phiền não và nghiệp, vậy nên cần phải tu tập.

**Thành Thật luận hết quyển 13**